

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 51/HNGĐ-ST
Ngày: 04/11/2019
V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thành và ông Lê Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 347/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/8/2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXX-ST ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị Minh T** – Sinh năm 1993;

Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố Q, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Ông **Lê Bá Q** – Sinh năm 1993;

Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố W, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/8/2019, quá trình giải quyết nguyên đơn bà Ngô Thị Minh T trình bày:

Bà T và ông Q tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và về chung sống với nhau từ năm 2015 đến nay, có tổ chức đám cưới nhưng không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Từ năm 2015 đến năm 2016 vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do ông Q cờ bạc, có người phụ nữ khác bên ngoài, không quan tâm chăm sóc vợ con nên hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Từ cuối năm 2016 đến

nay bà T đã chuyển về sống ở nhà mẹ ruột tại khu phố Tân Đồng 1, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, không còn chung sống với ông Q. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà T và ông Q có 01 con chung là Ngô Mẫn N – sinh ngày 22/12/2016. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà T và ông Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ và cho vay: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai và quá trình giải quyết bị đơn ông Lê Bá Q trình bày:

Bà T và ông Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có làm đám cưới nhưng do không hiểu biết nên không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong cuộc sống vợ chồng, ông Q và bà T có mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông Q đồng ý.

Về con chung: Bà T, ông Q có 01 con chung là Ngô Mẫn N, sinh ngày 22/12/2016; Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, cho vay và nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến:
Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xét thấy bà T, ông Q sống chung nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ*”. Về con con, tài sản và nợ chung: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Căn cứ Điều 9, 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Minh T: tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do bà Ngô Thị Minh T khởi kiện. Bị đơn ông Lê Bá Q cư trú tại khu phố Phước Thiện, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thành phố Đồng Xoài tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Ngô Thị Minh T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Ngô Thị Minh T và ông Lê Bá Q có tổ chức đám cưới và sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2011, nhưng bà T và ông Q không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình sống chung bà T và ông Q không xây dựng được hạnh phúc gia đình nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Q, ông Q cũng đồng ý. Tuy nhiên, do bà T và ông Q sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, tại Khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh Q, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”. Do đó, không công nhận anh Nguyễn Văn T và chị Văn Thị P là vợ chồng.

[4]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà T và ông Q đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông Q không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Bà Ngô Thị Minh T phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

[7]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; các Điều 35, 39, 147 và 266 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 53, Điều 14, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Minh T.

Tuyên bố, không công nhận bà Ngô Thị Minh T và ông Lê Bá Q là vợ chồng.

[2]. Về nuôi con chung, tài sản, cho vay và nợ chung: Không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001302, quyển số 0027 ngày 16/8/2019 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài.

[4]. Q kháng cáo: Bà T, ông Q có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính Q địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- UBND phường Tân Thiện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Nga